

TÒA ÁN NHÂN DÂN

TỈNH PHÚ YÊN

Bản án số: **46/2021/HS-PT**

Ngày: 06/9/2021

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Võ Nguyên Tùng;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Việt Hùng và ông Trần Minh Quang.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Giang Nin – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Hồng – Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 06 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 45/2021/TLPT-HS ngày 09 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo Trần Ngọc T do có kháng cáo của bị cáo Trần Ngọc T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 12/2021/HS-ST ngày 26 tháng 4 năm 2021 của Tòa án nhân dân thị xã Đ, tỉnh Phú Yên.

Bị cáo có kháng cáo: **Trần Ngọc T** (tên gọi khác: Cu Ỉa), sinh năm 1997; tại tỉnh Phú Yên. Nơi cư trú: Khu phố 2, phường H, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên; trình độ văn hóa (học vấn): 08/12; nghề nghiệp: Làm Nông; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T, sinh năm 1966 và bà Trần Thị M, sinh năm 1968; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 04/9/2020 đến ngày 04/02/2021 cho tại ngoại, cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Ngọc Tvà Trần Ngọc T1(em ruột T) nghiện ma túy, T rủ T1 mua ma túy về sử dụng và bán lại cho người nghiện kiếm tiền tiêu xài, T1 đồng ý. Khoảng 06 giờ ngày 04/9/2020, T đưa cho T1 1.500.000 đồng, T1 vào khu vực Dốc lầu 7, thành phố N, tỉnh K mua 37 tép ma túy (mỗi tép đựng trong ống nhựa hàn kín hai đầu) của một người đàn ông (không rõ họ tên, địa chỉ) rồi đem về nhà tại Khu phố 2, phường Hòa Vinh, thị xã Đ. Khoảng 10 giờ 50 phút cùng ngày, Lưu Trần Tr, sinh năm 1994, trú ở thôn P, xã H, thị xã Đ liên lạc qua số điện thoại 0378059843 của T và đến nhà T để mua ma túy sử dụng. Trong lúc T và T1 đang bán cho Tr 03 tép ma túy với số tiền 300.000 đồng (giá 100.000 đồng/tép) thì bị bắt quả tang thu

giữ trong người Tr 03 tép ma túy, tại nền nhà của T và T1 34 tép ma túy và số tiền 300.000 đồng.

Tại bản kết luận giám định số 194/GĐ-PC09 ngày 08/9/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Yên kết luận: Chất bột màu trắng dạng nén trong 03 đoạn ống nhựa hàn kín hai đầu thu giữ trên người của Lưu Trần Tr là ma túy, có khối lượng 0,094g, loại Heroin; chất bột màu trắng dạng nén trong 34 đoạn ống nhựa hàn kín hai đầu thu giữ trên nền nhà do Trần Ngọc T1 ném là ma túy, có khối lượng 1,235g, loại Heroin.

Quá trình điều tra, T và T1 còn khai nhận: Khoảng đầu tháng 8/2020, T và T1 còn 04 lần vào Dốc lầu, thành phố N, tỉnh K để mua ma túy từ một người đàn ông (không rõ họ tên, địa chỉ) đem về sử dụng và bán cho người nghiện với giá 100.000 đồng/tép (thu lợi 50.000 đồng/tép), cụ thể: T mua 03 lần 72 tép với số tiền 3.600.000 đồng về bán cho các đối tượng cùng trú tại Thôn P, xã H, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên, gồm: Lưu Trần Tr, sinh năm 1994 – bốn lần 08 tép; Đặng Thế Ng, sinh năm 1991 – ba lần 05 tép; Lê Ngọc Tâm, sinh năm 1998 – ba lần 03 tép; Nguyễn Phương N, sinh năm 1999 – hai lần 02 tép; Lê Tấn B, sinh năm 1999 một lần 01 tép; bán cho Lê Xuân V, sinh năm 2000 trú ở Thôn P, xã H, thị xã Đ – ba lần 03 tép; bán cho các đối tượng trú ở Khu phố 2, phường H, thị xã Đ gồm: Nguyễn Lê Ch, sinh năm 1999 – hai lần 03 tép; Trương Quốc Tr, sinh năm 1993 – một lần 02 tép; Huỳnh Minh Th sinh năm 1994 – hai lần 03 tép; bán cho Lê Trường S, sinh năm 1987 trú ở thôn P, phường H, thị xã Đ – hai lần 02 tép; T1 mua 01 lần 15 tép với số tiền 700.000 đồng về bán cho Ng hai lần 03 tép và S một lần 01 tép.

Quá trình chuẩn bị xét xử, Trần Ngọc T1 chết; ngày 03/02/2021 Tòa án nhân dân thị xã Đ ra Quyết định số 01/2021/HSST, đình chỉ vụ án đối với bị can Trần Ngọc T1.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 12/2021/HS-ST ngày 26 tháng 4 năm 2021 của Tòa án nhân dân thị xã Đ, tỉnh Phú Yên đã tuyên bị cáo Trần Ngọc T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Áp dụng Điểm b, c, Khoản 2 Điều 251; Điểm r, s, Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự, phạt: Bị cáo Trần Ngọc T– 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án, được trừ thời gian tạm giam từ ngày 04/9/2020 đến ngày 04/02/2021.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên phần xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 06/5/2021, bị cáo Trần Ngọc T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Ngọc T vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản án sơ thẩm đã tuyên.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng tình tiết tăng nặng định khung “đôi với 02 người trở lên” quy định tại Điểm c, Khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; nhưng với tính chất của vụ án đề nghị căn cứ Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo – Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bị cáo không tranh luận, tiếp tục xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo Trần Ngọc T tại Cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm đều phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của đồng phạm Trần Ngọc T1, lời khai những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; cùng các tài liệu là chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Từ đầu tháng 8/2020 đến ngày 04/9/2020 trên địa bàn thị xã Đ, tỉnh Phú Yên. Trần Ngọc T và Trần Ngọc T1 đã nhiều lần mua Heroin để sử dụng và bán lại cho người nghiện, gồm: Lưu Trần Tr, Đặng Thế Ng, Lê Ngọc T, Nguyễn Phương N, Lê Tấn B, Lê Xuân V, Nguyễn Lê Ch, Trương Quốc Tr, Huỳnh Minh Th, Lê Trường S, tổng cộng 27 lần, 39 tệp mục đích thu lời thì bị bắt quả tang. Mặc dù, bị cáo Trần Ngọc T và đồng phạm nhiều lần bán ma túy cho nhiều người nghiện, nhưng mỗi lần bán chỉ có 01 người đến mua, người đến mua cũng cách nhau về mặt thời gian, không có lần nào bán cho 02 người cùng một lúc; việc cấp sơ thẩm truy tố, xét xử bị cáo Trần Ngọc T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung tăng nặng “phạm tội 02 lần trở lên” theo Điểm b, Khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng tội; nhưng tiếp tục truy tố, xét xử thêm tình tiết định khung tăng nặng “đôi với 02 người trở lên” là không thuyết phục, gây bất lợi cho bị cáo; do đó, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng Điểm c, Khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự là phù hợp, nên chấp nhận.

[2] Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý độc dược của Nhà nước; là những nguyên nhân làm gia tăng tội phạm và tệ nạn xã hội, gây mất trật tự trị an – an toàn xã hội ở địa phương; nên Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo – Giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt đôi với bị cáo cũng là phù hợp. Tuy nhiên, trong vụ án này ngoài bị cáo, còn có em ruột của bị cáo là Trần Ngọc T1 cùng phạm tội, nhưng trong thời gian chuẩn bị xét xử T1 đã chết, bị cáo được cơ quan có thẩm quyền tạo điều kiện cho tại ngoại; quá trình giải quyết vụ án bị cáo luôn thành khẩn khai báo, tự thú hành vi phạm tội trước đó của mình, giúp cơ quan tiến hành tố tụng nhanh chóng kết thúc vụ án, tỏ thái độ thực sự ăn năn hối cải; mặt khác, bị cáo đã có thời gian phục vụ trong Quân đội nhân dân Việt Nam, tại cấp phúc thẩm được bỏ đi một tình tiết cấu thành định khung tăng nặng, nên việc giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt đôi với bị cáo là nghiêm khắc; thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật hình sự. Do đó, chấp nhận

kháng cáo của bị cáo , giảm cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo.

[3] Bị cáo Trần Ngọc T kháng cáo được chấp nhận không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo hoặc kháng nghị nên cấp phúc thẩm không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều c, Khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo – Sửa bản án sơ thẩm về hình phạt;

Tuyên bố: Bị cáo Trần Ngọc T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

1. Áp dụng Điều b, Khoản 2 Điều 251; Điều r, s, Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự;

Phạt: Bị cáo Trần Ngọc T– 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án, nhưng được trừ thời đã gian tạm giam từ ngày 04/9/2020 đến ngày 04/02/2021.

2. Bị cáo Trần Ngọc T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDCC tại Đà Nẵng (1);
- TAND thị xã Đ (2);
- VKSND tỉnh Phú Yên (2);
- VKSND thị xã Đ (1);
- Sở tư pháp (1);
- PV27 (1);
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu án văn (1); lưu hồ sơ (2).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Nguyên Tùng

